

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2018.
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tuấn Anh và bà Trần Thị Quỳnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện

Trảng Bom.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Tô Thị Mỹ D, sinh năm 1978
Trú tại: ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1974.
Trú tại: ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Chị Dung có mặt, anh Sang xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị D trình bày:**

Chị D và anh Nguyễn Ngọc S tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồi 61, huyện Trảng Bom vào năm 2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hồng S, sinh năm 1998; Nguyễn Ngọc Quý A, sinh ngày 05/01/2000 và Nguyễn Ngọc Quý Nh, sinh ngày 06/6/2005

Chị D đã suy nghĩ kỹ và tại phiên tòa hôm nay, chị cương quyết ly hôn với anh S. Nguyên nhân chính là giữa chị và anh S phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh S thường xuyên xúc phạm, không tôn trọng vợ. Tình cảm vợ chồng không còn nữa và đã ly thân hơn một năm nay.

-Về con chung: Các con chung Nguyễn Hồng S và Nguyễn Ngọc Q Anh đã trưởng thành. Đối với con chung Nguyễn Ngọc Quý Nh, theo nguyện vọng của cháu Nh, chị D đồng ý để cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(hai triệu đồng).

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không thiếu nợ ai.

* Tại biên bản làm việc ngày 02/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị D vì anh còn thương vợ con. Anh đã nhiều lần khuyên vợ quay về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh S đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Quý Nh.

-Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không thiếu nợ ai.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật, không vi phạm thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần; bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các đương sự. Về hướng giải quyết vụ án, VKSND huyện Trảng Bom đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D vì vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn nữa. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Quý Nh, sinh ngày 06/6/2005 cho anh S nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Chị Tô Thị Mỹ D khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc S có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Tại phiên tòa anh S vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Ngọc S.

[2]Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh S là hợp pháp vì các đương sự đã tự nguyện kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên xúc phạm, không tôn trọng và quan tâm đến chị D, hiện tại chị D không còn tình cảm với anh S và đã ly thân với nhau hơn một năm nay.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh S đã xảy ra trầm trọng vì vợ chồng không còn tình cảm thương yêu dành cho nhau nữa, hạnh phúc vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Tô Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

[3]Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Quý Nh có nguyện vọng được sống với anh S và hiện tại anh S đang trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu Nh cho anh S. Chị D đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(hai triệu đồng).

[4]Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đương sự không có tranh chấp về tài sản chung nên HĐXX không phải giải quyết.

[5]Về án phí: chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật, không vi phạm thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần; bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các đương sự. Về hướng giải quyết vụ án, VKSND huyện Trảng Bom đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tô Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc Quý Nh, sinh ngày 06/6/2005. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Quý Nh mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

- Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Tô Thị Mỹ D.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi anh S có đơn yêu cầu thi hành án mà chị D chưa thanh toán số tiền nêu trên thì chị D còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Tô Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số: 000267 ngày 19/3/2018 và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đ/s
- TAND tỉnh
- VKS huyện
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Đồi 61, H.Trảng Bom
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Triều Châu(đã ký)**

